

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Chuyên

Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Lương A** - Sinh năm 1988. HKTT và nơi ở: Số 11, Tổ 15, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông: Phạm Huy C và bà: Nguyễn Thị Thu T. Chồng: Phạm Anh D, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. TATS: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 453 ngày 18/10/2017 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 16, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Lê Thị D, sinh năm 1962. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 15, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần dịch vụ và du lịch A.

Địa chỉ: Tổ 12, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1964, Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 16, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/8/2017, bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1972; trú tại: Tổ 16, thị trấn A, A, Hà Nội) và bà Lê Thị D (sinh năm 1962; trú tại: Tổ 15, thị trấn A, A, Hà Nội -

Bếp trưởng, Chủ tịch công đoàn của Công ty) đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A, thuộc Tổng công ty Thiết bị điện A, Hà Nội (Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn A, A, Hà Nội) có đơn trình báo cơ quan công an huyện A về việc: Đêm ngày 10/8/2017, rạng sáng ngày 11/8/2017, Công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A bị kẻ gian đột nhập vào phòng Tổng hợp trộm cắp tài sản là số tiền 110.000.000 đồng (trong đó: 107.900.000.000 đồng là tiền công ty thu của nhân viên do bà Nguyễn Thị Thu H quản lý; 01 ví giả da màu xanh, kích thước (12x20)cm và 2.100.000 đồng là tiền cá nhân của bà H; số tiền 6.200.000 đồng của bà D; 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng Sacombank, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lê Thị D và một sổ hóa đơn, chứng từ khác. Bà H và bà đề nghị cơ quan công an điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn trình báo và tài liệu điều tra thu thập được, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện A đã làm rõ được Phạm Thị Lương A, là nhân viên văn phòng kiêm thủ kho của Công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản, cụ thể: Ngày 10/8/2017, Công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A sửa đường ống nước, Phạm Thị Lương A được giao nhiệm vụ vận khóa tất cả các van, vòi nước. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lương A ở nhà và nhớ ra việc chưa khóa các van, vòi nước sau khi được thợ sửa đường nước báo đã sửa chữa xong, vì vậy Lương A đến nơi công trình đang thi công để khóa lại. Khi đến công ty, Lương A mở khóa vào phòng tổng hợp lấy chìa khóa các phòng, thì phát hiện cửa tủ cá nhân của bà Nguyễn Thị Thu H - Kế toán trưởng không khóa, khép hờ. Thấy vậy, Lương A mở cửa tủ, phát hiện tại ngăn dưới cùng phía bên phải của tủ có 03 đến 04 cọc tiền (không rõ số lượng) và 01 túi nilon màu vàng bên trong có một ví giả da màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện mục đích, Lương A lấy tất cả các cọc tiền cho vào túi nilon màu vàng. Sau đó, tiếp tục lục soát ngăn tủ phía trên thì phát hiện 01 hộp sắt (dạng vỏ hộp bánh quy) bên trong có tiền (không rõ số lượng) kẹp vào một số giấy tờ, Lương A cho toàn bộ tiền và giấy tờ vào túi nilon màu vàng. Để tránh bị phát hiện, Lương A vào trong phòng thay đồ của phòng tổng hợp lấy 01 chiếc áo giả da màu đen đã cũ của bà Hà để lên bàn làm việc của bà Hà, rồi cầm 01 chiếc đập gim bằng kim loại trên mặt bàn đập vỡ kính tủ cá nhân của bà Lê Thị D (sinh năm 1962; trú tại: tổ 15, thị trấn A, A, Hà Nội - Bếp trưởng, Chủ tịch công đoàn của công ty). Lương A phát hiện trong tủ có chiếc hộp sắt màu đỏ (dạng vỏ hộp bánh quy) nên mở hộp phát hiện có tiền cùng một số giấy tờ và 01 bao diêm. Lương A lấy toàn bộ số tiền trong hộp cùng giấy tờ và diêm cho vào túi nilon màu vàng rồi đứng lên chiếc ghế trong phòng dùng tay đẩy cửa chớp của phòng bật ra nhằm đánh lạc hướng. Sau đó, Lương A tiếp tục đi đến phòng của bà Đỗ Thị Thu H (Giám đốc công ty), dùng cán chổi đẩy cửa chớp của phòng bà Đỗ Thị Thu H để đánh lạc hướng giống như có người đột nhập trộm cắp tài sản của công ty, sau đó đi về nhà. Trên đường về, Lương A dừng lại tại ven đường thôn Lâm T, xã Nguyên K, huyện A nhặt riêng tiền ra cất giữ, rồi dùng diêm moi lửa đốt toàn bộ số giấy tờ, tài liệu và chiếc ví giả da. Đến sáng ngày 11/8/2017, khi bà D và bà Nguyễn Thị Thu H đến phòng làm việc thì phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã báo cáo công ty. Cùng ngày, công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A đã có công văn gửi công an huyện A và ủy quyền cho bà H và bà D trình báo nội dung sự việc với công an huyện A.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Lương A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập.

Về số tiền trộm cắp được, Phạm Thị Lương A khai nhận: Khi về nhà, Lương A kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 116.000.000 đồng tiền chẵn (gồm 6.000.000 đồng tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và 110.000.000 đồng các tờ tiền nhiều mệnh giá khác nhau), cất giấu vào tủ quần áo tại phòng ngủ của gia đình và khoảng 200.000 đồng tiền lẻ (không xác định được cụ thể) gồm các tờ tiền có mệnh giá tiền khác nhau. Đến ngày 14/8/2017, Lương A mang theo số tiền lẻ đó đến chùa Lâm T, xã Nguyên K, huyện A và cho vào hòm công đức của chùa. Ngày 05/9/2017 Lương A đổi số tiền 110.000.000 đồng trộm cắp được cho chị Phạm Thị Tuyết M (sinh năm 1992; trú tại: số 11, tổ 15, thị trấn A, huyện A, Hà Nội - em gái của Lương A) để lấy các tờ tiền cùng mệnh giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Thị Lương A 116.300.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 393 ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện A kết luận: 01 chiếc ví giả da màu xanh của bà Nguyễn Thị Thu H bị chiếm đoạt trị giá 100.000 đồng.

Đối với 02 ô cửa kính tủ của công ty bị đập vỡ trị giá không lớn, công ty không yêu cầu bồi thường nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng Sacombank, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lê Thị D và một số hóa đơn, chứng từ khác, bà D đã làm lại và không yêu cầu Lương A bồi thường.

Đối với chị Phạm Thị Tuyết M đổi tiền cho Lương A, không biết là tài sản do Lương A phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý

*Về dân sự:* Ngày 31/10/2017, cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho công ty và bà Nguyễn Thị Thu H 110.100.000 đồng, trao trả cho bà Lê Thị D 6.200.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền, bà H, bà D (đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Dịch vụ và du lịch A) không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 209/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Thị Lương A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Lương A với mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng. Giao Phạm Thị Lương A cho Ủy ban nhân dân thị trấn A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Về phần dân sự: các bên đã giải quyết xong, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tại phòng Tổng hợp của công ty cổ phần dịch vụ và du lịch A, Phạm Thị Lương A đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 116.200.000 đồng cùng 01 chiếc ví giả da trị giá 100.000 đồng của công ty cổ phần dịch vụ và du lịch A, bà Nguyễn Thị Thu H và bà Lê Thị D. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 116.300.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Phạm Thị Lương A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, do đó cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

{2.1} Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp để trả lại cho nguyên đơn dân sự và những người bị hại; bản thân bị cáo được Huyện Đoàn A và Ủy ban Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam huyện A tặng nhiều Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào công tác đoàn và phong trào thanh niên. Chồng bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 2011, 2014 vì đã có thời gian 05 năm, 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang công an nhân dân góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc và nhiều Giấy khen trong quá trình công tác, được công nhận là Người tốt việc tốt năm 2005; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ hơn 01 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo; trong quá trình điều tra, người bị hại có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và chiếu cố cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Nguyên đơn dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

*{4} Về vật chứng vụ án:* Không có.

*{5} Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

*{6} Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Lương A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Lương A 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Thị Lương A cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện A, thành phố Hà Nội thì Ủy ban nhân dân thị trấn A có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự huyện A để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện A, thành phố Hà Nội thì cơ quan thi hành án hình sự huyện A có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự năm 2010 và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Áp dụng các Điều 99, 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Nguyên đơn dân sự chỉ có quyền kháng cáo về phần bồi thường dân sự có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Vân**

